TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-DS ngày 10/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1995 (vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 18/10/2013. Trước khi cưới, có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi nhau, không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 08/6/2014 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 26/8/2017. Hiện con đang ở cùng bố mẹ, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn mong muốn của chị là xin được nuôi cháu T1, còn để anh T nuôi cháu B, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay, chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Phía bị đơn, anh T cố ý vắng mặt, mặc dù đã được thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị xét xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Giao chị H nuôi cháu T1, giao anh T nuôi cháu B. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị H không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị H xin được ly hôn anh T, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 18/10/2013, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H thiết tha xin được ly hôn. Phía anh T, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T sinh được hai con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 08/6/2014 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 26/8/2017. Hiện con đang ở cùng anh T, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng xin được nuôi cháu T1, còn để anh T nuôi cháu B, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Phía anh T đã được Toà án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Tuy nhiên qua điện thoại anh T khẳng định hôm nào cũng đi làm sớm, tối về muộn, công việc bận nên không thể đến Tòa án làm việc được. HĐXX xét thấy, cháu Nguyễn Hoàng B có nguyện vọng muốn ở với bố, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao chị H nuôi cháu T1, còn để anh T nuôi cháu B. Nếu sau này, chị H, anh T đề nghị thay đổi việc nuôi con và góp cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Xét là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Phía anh T đã được Toà án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Mai H nuôi con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 26/8/2017. Anh Nguyễn Văn T nuôi con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 08/6/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đề nghị, nên Tòa án không giải quyết; anh T, chị H được quyền thăm nom con chung sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005562 ngày 21/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi